



Phụ lục I

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ
QUẢN LÝ QUỸ BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG**

(Kèm theo Nghị định số 85/2026/NĐ-CP

Ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung hoặc, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung
Mẫu số 02	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung (đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng)
Mẫu số 03	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung

Mẫu số 01

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung hoặc, Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung
(đối với trường hợp doanh nghiệp quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi hình thức sở hữu và tiếp tục đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Nghị định/...../ND-CP ngày/...../..... của Chính phủ)

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phần I. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Mã số doanh nghiệp:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
do..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng
năm tại

5. Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng năm

Các lĩnh vực hoạt động:

.....

Hoặc

Giấy phép thành lập và hoạt động doanh nghiệp bảo hiểm số... do Bộ Tài chính cấp ngày... tháng ... năm...

Các nghiệp vụ bảo hiểm:

.....

6. Vốn điều lệ:

7. Vốn điều lệ thực góp:

8. Điện thoại: Fax:

9. Trang thông tin điện tử:

10. E-mail:

11. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên: Giới tính:

Chức vụ:

Quốc tịch Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân (đối với cá nhân là công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam, người nước ngoài đã được cấp số định danh cá nhân), số hộ chiếu (đối với người nước ngoài không có số định danh cá nhân):.....

Bằng cấp:

Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc:

Điện thoại: E-mail:

12. 05 người lao động đáp ứng điều kiện có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực quản lý quỹ hưu trí, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán hoặc quản lý quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm

(1) Họ và tên: Giới tính:.....

Chức vụ:

Quốc tịch Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân (đối với cá nhân là công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam, người nước ngoài đã được cấp số định danh cá nhân), số hộ chiếu (đối với người nước ngoài không có số định danh cá nhân):

Bằng cấp:

Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc:.....

Điện thoại: E-mail:

(2).....

(3).....

(4).....

(5).....

Phần II. Nội dung đề nghị và hồ sơ kèm theo

1. (Tên doanh nghiệp) đề nghị Bộ Tài chính cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại Nghị định số//NĐ-CP ngày/ /..... của Chính phủ quy định về quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung

2. Hồ sơ kèm theo gồm có:

(Nêu cụ thể các thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 33 (đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh) hoặc điểm a khoản 2 Điều 36 (đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh)

-
-
-

Phần III. Doanh nghiệp cam kết

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của những nội dung kê khai trên đây và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này.

2. Nếu được cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung, (tên doanh nghiệp) sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý
quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung**

(đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hư hỏng)

Kính gửi: Bộ Tài chính.

1. Tên doanh nghiệp:.....
- Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):
- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Địa chỉ trụ sở chính: Số điện thoại:
- số fax:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập và hoạt động
số do.....(tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm
hưu trí bổ sung số cấp lần đầu ngày tháng năm (Điều chỉnh
lần thứ ngày tháng.... năm).
- Đề nghị Bộ Tài chính cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch
vụ quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung cho (tên doanh nghiệp) thay
thế Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quỹ bảo hiểm hưu trí bổ
sung số..... cấp ngày ... tháng... năm
2. Lý do đề nghị cấp lại:
3. Hồ sơ kèm theo gồm có:
4. Doanh nghiệp xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung
trong đơn và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT*(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)*

Mẫu số 03

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung**

1. Tên doanh nghiệp:.....
 - Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):
 - Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
 - Địa chỉ trụ sở chính:.....
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số điện thoại:
 - số fax:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động số do.....(tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm
 - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung số cấp lần đầu ngày tháng năm (Điều chỉnh lần thứ ngày tháng.... năm).
- Đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung cho..... (tên doanh nghiệp) trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung số cấp..... ngày tháng năm
2. Nội dung đề nghị điều chỉnh
- (Tên doanh nghiệp) đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung theo các nội dung sau:
- Lý do đề nghị điều chỉnh:
3. Hồ sơ kèm theo gồm có:
 4. Doanh nghiệp xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trong đơn và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)



Phụ lục II

QUY ĐỊNH VĂN BẢN THỎA THUẬN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG TẠI DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Nghị định số 85/2026/NĐ-CP

Ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

VĂN BẢN THỎA THUẬN VỀ VIỆC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG

I. CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG THAM GIA

1. Tên chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung người lao động lựa chọn tham gia.

2. Nội dung cơ bản của chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung:

Nội dung cơ bản của chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại Điều 9 Nghị định này, trong đó bao gồm các thông tin cơ bản sau:

- Đối tượng và điều kiện tham gia chương trình.
- Cam kết về mức đóng góp tối thiểu của người sử dụng lao động khi người lao động tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung.
- Doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí được người sử dụng lao động lựa chọn.
- Điều kiện thụ hưởng, các phương án chi trả từ quỹ hưu trí.

3. Mức đóng góp, tần suất và thời gian đóng góp của người sử dụng lao động

- Mức đóng góp bằng số tiền tuyệt đối hoặc bằng tỷ lệ phần trăm trên mức tiền lương của người lao động (Mức đóng góp của người sử dụng lao động không thấp hơn mức đóng góp tối thiểu đã cam kết theo quy định tại mục 2 nêu trên)

- Tần suất đóng góp hằng tháng, hoặc hai tháng một lần, hoặc ba tháng một lần, hoặc tần suất khác do người sử dụng lao động lựa chọn phù hợp với khả năng và nhu cầu của người sử dụng lao động.

- Thời gian đóng góp cụ thể do người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận, phù hợp với chương trình hưu trí bảo hiểm bổ sung mà người sử dụng lao động đã xây dựng và người lao động lựa chọn tham gia.

4. Mức đóng góp, tần suất, thời gian và phương thức đóng góp của người lao động

- Mức đóng góp bằng số tiền tuyệt đối hoặc bằng tỷ lệ phần trăm trên mức tiền lương của người lao động.

- Tần suất đóng góp hằng tháng, hoặc hai tháng một lần, hoặc ba tháng một lần, hoặc tần suất khác do người lao động lựa chọn phù hợp với khả năng và nhu cầu của người lao động.

- Thời gian đóng góp cụ thể do người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận, phù hợp với chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung mà người sử dụng lao động đã xây dựng và người lao động lựa chọn tham gia.

- Người lao động đóng góp vào quỹ hưu trí thông qua người sử dụng lao động ủy thác cho người sử dụng lao động đóng hoặc trích từ tiền lương tháng của mình để đóng vào quỹ hưu trí.

5. Các trường hợp tạm ngừng tham gia

Người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận về việc tạm ngừng tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận về việc tạm ngừng thực hiện văn bản thỏa thuận.

- Người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động.

6. Các trường hợp ngừng tham gia

Người lao động và người sử dụng lao động ngừng tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Văn bản thỏa thuận hết thời hạn mà không có thỏa thuận gia hạn hoặc ký lại văn bản thỏa thuận.

- Người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận ngừng tham gia.

- Khi người lao động đơn phương chấm dứt thực hiện văn bản thỏa thuận.

- Khi người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt thực hiện văn bản thỏa thuận.

- Khi hợp đồng lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động chấm dứt trước khi hết thời hạn của văn bản thỏa thuận.

II. CÁC NỘI DUNG NGƯỜI LAO ĐỘNG ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Người lao động ủy quyền cho người sử dụng lao động thực hiện một số công việc sau:

1. Ký hợp đồng tham gia quỹ hưu trí với doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí.
2. Lựa chọn các phương án đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ hưu trí.
3. Thanh toán các khoản phí, chi phí liên quan theo quy định tại điều lệ quỹ hưu trí.

4. Các công việc ủy quyền khác theo thỏa thuận phù hợp với quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động theo pháp luật về lao động.

III. VIỆC THAY ĐỔI CÁC NỘI DUNG TẠI VĂN BẢN THỎA THUẬN

(Việc sửa đổi, bổ sung thỏa thuận cần có sự thống nhất giữa người sử dụng lao động và người lao động và phải được lập thành văn bản)

IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Quyền của người lao động tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này, trong đó nêu rõ các nội dung cơ bản sau:

- Quyết định việc tham gia hoặc ngừng tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung.

- Quyết định mức đóng góp, tần suất, thời gian, phương thức đóng góp của mình và việc thay đổi (nếu có) phù hợp với chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung mà người sử dụng lao động đã xây dựng và người lao động lựa chọn tham gia.

- Được hưởng toàn bộ quyền lợi đã được quy định trong chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung mà mình tham gia, nội dung nêu tại văn bản thỏa thuận và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Được thỏa thuận với người sử dụng lao động để thay đổi nội dung trong văn bản thỏa thuận hoặc yêu cầu người sử dụng lao động thực hiện đầy đủ những nội dung đã cam kết tại văn bản thỏa thuận và chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung.

- Được hưởng phần đóng góp của người sử dụng lao động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp này khi người sử dụng lao động đơn phương ngừng tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung.

- Được lựa chọn tất toán hoặc duy trì hợp đồng bảo hiểm hưu trí bổ sung trong thời gian tối đa 01 năm hoặc chuyển tài khoản hưu trí cá nhân sang quỹ hưu trí khác sau khi chấm dứt hợp đồng lao động với người sử dụng lao động hoặc khi đến tuổi nghỉ hưu.

- Được đơn phương chấm dứt thực hiện văn bản thỏa thuận.

- Những quyền khác theo thỏa thuận với người sử dụng lao động và theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của người lao động tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này, trong đó nêu rõ các nội dung cơ bản sau:

- Thực hiện việc đóng góp đã cam kết trong văn bản thỏa thuận này.

- Thông báo cho người sử dụng lao động biết trước ít nhất 05 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi mức đóng, tần suất, thời gian và phương thức đóng góp; 03 ngày làm việc đối với trường hợp tạm ngừng hoặc ngừng thực hiện văn bản thỏa thuận.

- Những nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với người sử dụng lao động và theo quy định của pháp luật.

V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Quyền của người sử dụng lao động khi tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này, trong đó nêu rõ các nội dung cơ bản sau:

- Quyết định mức đóng, tần suất, thời gian đóng góp phần đóng góp của mình.

- Thỏa thuận với người lao động về việc thay đổi những nội dung trong văn bản thỏa thuận có liên quan đến trách nhiệm và nghĩa vụ của mình.

- Được nhận lại khoản đóng góp của mình cho người lao động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp này trong các trường hợp được quy định tại chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung và văn bản thỏa thuận.

- Đơn phương chấm dứt thực hiện văn bản thỏa thuận khi người lao động vi phạm quy định của pháp luật về chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung, quy định tại chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung của doanh nghiệp.

- Những quyền khác theo thỏa thuận với người lao động và theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này, trong đó nêu rõ các nội dung cơ bản sau:

- Thực hiện đóng góp theo mức đóng, tần suất, thời gian đóng góp đã thỏa thuận.

- Tuân thủ và thực hiện các nội dung trong văn bản thỏa thuận và pháp luật quy định.

- Đóng phần tiền do người lao động ủy thác cho người sử dụng lao động động (nếu có).

- Tiến hành các thủ tục với doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí để người lao động được hưởng hoặc chuyển tiếp việc tham gia đóng góp vào quỹ.

- Những nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với người lao động và theo quy định của pháp luật.

VI. NHỮNG NỘI DUNG THỎA THUẬN, CAM KẾT KHÁC GIỮA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Những nội dung thỏa thuận khác giữa người lao động và người sử dụng lao động không trái với quy định của pháp luật (nếu có).

VII. THỜI HẠN CỦA VĂN BẢN THỎA THUẬN

Thời hạn của văn bản thỏa thuận về việc tham gia Chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung

Bắt đầu từ ngày ... và kết thúc tại ngày

(Thời điểm kết thúc tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung không vượt quá thời điểm chấm dứt của hợp đồng lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động)

Văn bản thỏa thuận được lập thành **03 bản**, người lao động/tập thể người lao động giữ **01 bản**, người sử dụng lao động giữ **01 bản**, doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí giữ **01 bản**.



Phụ lục III

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ QUỸ BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(Kèm theo Nghị định số 85/2026/NĐ-CP

Ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Báo cáo hoạt động quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung
Mẫu số 02	Báo cáo về tài sản của quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung
Mẫu số 03	Báo cáo hoạt động đầu tư của quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung
Mẫu số 04	Báo cáo về việc quản trị rủi ro và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc quản lý quỹ hưu trí
Mẫu số 05	Báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra và giám sát của ngân hàng giám sát đối với doanh nghiệp quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Tên doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí:.....
- Địa chỉ:
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số do cấp ngày
- Kỳ báo cáo quý/năm:
- Tên, địa chỉ các tổ chức cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí (kế toán quỹ, quản trị tài khoản hưu trí cá nhân) (nếu có);
- Danh sách các đại lý hưu trí.

1. Báo cáo tình hình chung

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Thay đổi so với kỳ báo cáo trước
I	Số lượng quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung đang quản lý			
II	Tổng giá trị tài sản ròng của các quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung đang quản lý			
	<i>Trong đó:</i>			
1	<i>Tổng giá trị các khoản đóng góp vào quỹ hưu trí trong kỳ</i>			
2	<i>Tổng giá trị các khoản chi trả từ quỹ hưu trí trong kỳ</i>			
3	<i>Tổng giá trị đầu tư cuối kỳ báo cáo</i>			

2. Báo cáo đối với từng quỹ hưu trí đang quản lý*(Chi tiết đối với từng quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung đang quản lý)*

- Tên quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung;
- Điều lệ quỹ số ngày; văn bản sửa đổi, bổ sung số ... ngày (nếu có); trong đó nêu cụ thể chính sách đầu tư của quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung, tỷ trọng đầu tư vào từng loại tài sản quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số .../202.../NĐ-CP.

- Tên tổ chức lưu ký;
- Tên ngân hàng giám sát;

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Thay đổi so với kỳ báo cáo trước
I	Tổng số lượng người tham gia quỹ (I=1+2)			
1	Số lượng cá nhân trực tiếp tham gia quỹ (theo quy định tại Nghị định số 88/2016/NĐ-CP)			
2	Số lượng người lao động tham gia quỹ thông qua người sử dụng lao động			
3	Số lượng doanh nghiệp tham gia quỹ			
II	Giá trị tài sản ròng của quỹ			
	<i>Trong đó:</i>			
1	<i>Tổng giá trị các khoản đóng góp vào quỹ hưu trí trong kỳ</i>			
2	<i>Tổng giá trị các khoản chi trả từ quỹ hưu trí trong kỳ</i>			
3	<i>Tổng giá trị tài sản ròng của quỹ hưu trí</i>			

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

BÁO CÁO VỀ TÀI SẢN CỦA QUỸ BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG
(áp dụng cho từng quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung)

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Tên doanh nghiệp quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung:.....
- Địa chỉ:
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số do cấp ngày
- Kỳ báo cáo quý/năm:
- Tên quỹ hưu trí:
- Điều lệ quỹ số ngày; văn bản sửa đổi, bổ sung số ... ngày (nếu có); trong đó nêu cụ thể chính sách đầu tư của quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung, tỷ trọng đầu tư vào từng loại tài sản quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số .../202.../NĐ-CP.

Đơn vị tính:.... VND

TT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	%/cùng kỳ năm trước
1	Tiền và các khoản tương đương tiền			
	Tiền			
	Tiền gửi ngân hàng			
	Các khoản tương đương tiền			
2	Trái phiếu Chính phủ			
3	Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh			
4	Trái phiếu chính quyền địa phương			
5	Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán			
6	Cổ phiếu niêm yết			
7	Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết			
8	Các khoản phải thu			
	Lãi, cổ tức được nhận			
	Các khoản phải thu khác			
	Dự phòng phải thu khó đòi			
9	Tổng tài sản			

....., ngày tháng năm
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG
(áp dụng cho từng quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung)

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Tên doanh nghiệp quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung:.....
- Địa chỉ:
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số do cấp ngày
- Kỳ báo cáo quý/năm:
- Tên quỹ hưu trí:
- Điều lệ quỹ số ngày; văn bản sửa đổi, bổ sung số ... ngày (nếu có);
Trong đó nêu cụ thể chính sách đầu tư của quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung, tỷ trọng đầu tư vào từng loại tài sản quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số .../202.../NĐ-CP.

Đơn vị tính:.... VND

I. BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

TT	Loại tài sản (nêu chi tiết)	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày báo cáo	Tổng giá trị	Tỷ lệ %/Tổng giá trị tài sản của quỹ
I	Tiền				
1	Tiền mặt				
2	Tiền gửi ngân hàng				
	Tổng				
II	Trái phiếu Chính phủ				
III	Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh				
IV	Trái phiếu chính quyền địa phương				
V	Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán				
1					
2					
	Tổng				
VI	Cổ phiếu niêm yết				
VII	Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết				

TT	Loại tài sản (nêu chi tiết)	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày báo cáo	Tổng giá trị	Tỷ lệ %/Tổng giá trị tài sản của quỹ
VIII	Các khoản phải thu				
1	Lãi, cổ tức được nhận				
2	Các khoản phải thu khác				
3	Dự phòng phải thu khó đòi				
	Tổng				
IX	Tổng giá trị danh mục				

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

TT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Lũy kế từ đầu năm
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư			
1	Tiền lãi, cổ tức được nhận			
2	Các khoản thu nhập khác			
II	Chi phí			
1	Phí quản lý trả cho doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí			
2	Phí lưu ký trả cho tổ chức lưu ký			
3	Phí giám sát trả cho ngân hàng giám sát			
4	Chi phí dịch vụ kế toán quỹ, quản trị tài khoản hưu trí cá nhân và các chi phí khác mà doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan			
5	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán			
6	Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ			
7	Các loại phí khác (nêu chi tiết)			
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)			
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư			
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư			
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ			
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)			

TT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Lũy kế từ đầu năm
VI	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ			
VII	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ:			
	Trong đó			
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ			
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc nhận đóng góp của người tham gia quỹ trong kỳ			
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc chi trả cho người tham gia quỹ trong kỳ			
VIII	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ			

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÁO CÁO VỀ VIỆC QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ THỰC HIỆN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG VIỆC QUẢN LÝ QUỸ HƯU TRÍ

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Tên doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí:
- Địa chỉ:
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số do cấp ngày
- Kỳ báo cáo năm
- Tên, địa chỉ các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan (kế toán quỹ, quản trị tài khoản hưu trí cá nhân) (nếu có).

1. Tình hình chung của doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí

- Được cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số ... ngày...;
- Thuộc diện tái cơ cấu hoặc kiểm soát, giám sát đặc biệt;
- Khiếu nại, tố cáo, tranh chấp trong năm liên quan đến hoạt động quản lý quỹ hưu trí (nếu có);
- Các trường hợp đền bù thiệt hại cho người tham gia quỹ;
- Biên bản/báo cáo kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước thực hiện trong năm.

2. Tình hình của từng quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung

- Thay đổi về tổ chức lưu ký;
- Thay đổi về ngân hàng giám sát;
- Thay đổi Điều lệ quỹ; trong đó, nêu cụ thể thay đổi của chính sách đầu tư của quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung.

3. Báo cáo về tình hình thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp quản lý quỹ trong việc quản lý quỹ hưu trí

Đánh giá về tình hình thực hiện và áp dụng hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp quản lý quỹ trong việc quản lý quỹ hưu trí.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

Mẫu số 05

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ
QUỸ TRONG VIỆC QUẢN LÝ QUỸ HƯU TRÍ**

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Tên ngân hàng giám sát:...
- Địa chỉ:....
- Tên doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí được giám sát:...
- Địa chỉ:
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung số ... cấp ngày....
- Tên, địa chỉ các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan cho doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí (kế toán quỹ, quản trị tài khoản hưu trí cá nhân) (nếu có).
- Kỳ báo cáo năm:....

1. Về việc tuân thủ các nghĩa vụ của doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí

- Đánh giá về việc tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định của Nghị định số .../202.../NĐ-CP đối với doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí và các tổ chức cung cấp dịch vụ về việc tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định số .../202.../NĐ-CP, điều lệ quỹ, hợp đồng tham gia quỹ hưu trí, hợp đồng cung cấp các dịch vụ liên quan;
- Các trường hợp đền bù thiệt hại cho người tham gia quỹ (nếu có);
- Về việc hạch toán và quản lý tách biệt tài sản của người tham gia quỹ và doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí.

2. Về hoạt động đầu tư

Đánh giá về việc tuân thủ chính sách đầu tư theo Điều lệ quỹ, tuân thủ quyền và trách nhiệm của các bên liên quan đối với các giao dịch của quỹ hưu trí và tài khoản hưu trí cá nhân.

3. Về việc quản lý tài khoản hưu trí cá nhân

Đánh giá việc phân bổ kết quả đầu tư, xác định giá trị tài khoản hưu trí cá nhân.

4. Về tình hình thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp quản lý quỹ trong việc quản lý quỹ hưu trí

- Đánh giá về tình hình thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp quản lý quỹ trong việc quản lý quỹ hưu trí;
- Đánh giá về quy trình, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ hưu trí;

- Đánh giá về quy trình, phương pháp phân bổ kết quả đầu tư, xác định giá trị tài khoản hưu trí cá nhân.
- Các rủi ro tiềm tàng (nếu có).

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)



Phụ lục IV

CÁC TIÊU CHÍ CƠ BẢN ĐỐI VỚI TÀI SẢN ĐẦU TƯ QUỸ BẢO HIỂM HỮU TRÍ BỔ SUNG

Kèm theo Nghị định số 85/2026/NĐ-CP

Ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

1. Đối với công cụ nợ của Chính phủ: là trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc Nhà nước, công trái xây dựng Tổ quốc được phát hành bằng đồng Việt Nam tại thị trường trong nước.

2. Đối với trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh:

- Là trái phiếu chính quyền địa phương được phát hành bởi các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật quản lý nợ công;

- Là trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh được phát hành bởi các ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của pháp luật quản lý nợ công.

3. Đối với tiền gửi ngân hàng: Là tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản sau:

- Không phải là các ngân hàng thương mại đang được kiểm soát đặc biệt theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo quy định của Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc văn bản bổ sung, sửa đổi, thay thế (nếu có).

4. Đối với trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi của các ngân hàng thương mại: Là trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các ngân hàng thương mại phát hành, trong đó các ngân hàng thương mại phải đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản như điểm 3 nêu trên.

5. Đối với cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán: Là các cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản sau:

- Cổ phiếu không thuộc diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch (ngoài trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như tách/gộp cổ phiếu, chia tách/sáp nhập... dưới 30 ngày giao dịch), đình chỉ giao dịch trong vòng 03 tháng tính đến ngày xem xét lựa chọn tài sản đầu tư quỹ.

- Cổ phiếu có thời gian niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán từ 6 tháng trở lên tính đến ngày xem xét lựa chọn tài sản đầu tư quỹ, ngoại trừ cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường thuộc Top 5 và thời gian niêm yết trên 3 tháng.

- Cổ phiếu có tỷ lệ tự do chuyển đổi (tỷ lệ free-float) lớn hơn hoặc bằng 10%.



- Cổ phiếu có tỷ lệ giá trị giao dịch trên giá trị vốn hóa điều chỉnh trung bình trong 6 tháng liền trước ngày xem xét lựa chọn tài sản đầu tư quỹ không nhỏ hơn 0,05%.

- Cổ phiếu nằm trong nhóm có giá trị vốn hóa thị trường thuộc Top 100 của Sở Giao dịch chứng khoán.

Việc tính toán các tiêu chuẩn đối với cổ phiếu trên được thực hiện định kỳ vào ngày cuối hằng quý.

6. Đối với trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán: Là các trái phiếu niêm yết được xếp hạng tín nhiệm bởi tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập ngoài trừ trường hợp trái phiếu phát hành của tổ chức tín dụng hoặc trái phiếu được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc và lãi trái phiếu.

7. Đối với chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán: Là chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán đã được chào bán ra công chúng theo quy định của pháp luật chứng khoán.